

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**  
Bản án số: 45/2021/DSST  
Ngày: 25 – 05 – 2021  
“ *V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Tứ Hải.

Bà Trần Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên  
tòa:** Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2020/TLST - DS ngày 05  
tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa  
vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa các  
đương sự:

**-Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh L.

**-Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã H, huyện V, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn  
Thị Lệ T trình bày:**

Vào ngày 19/12/2019, bà T có cho ông Nguyễn Văn S vay số tiền  
22.000.000đ, khi vay có thỏa thuận lãi theo mức lãi suất Ngân hàng nhà nước,  
có làm biên nhận nợ do ông S trực tiếp ký tên nhận tiền, mục đích vay là để kinh  
doanh mua bán cây kiểng.

Sau khi vay thì ông S không đóng lãi và cũng không trả vốn, bà T có nhiều lần đến nhà yêu cầu ông S trả tiền vay nhưng không gặp cũng không liên lạc được với ông S.

Nay bà T yêu cầu ông S phải trả lại số tiền vốn vay là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

\* Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham dự phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 mà vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến là: Thủ tục thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật dân sự của vụ án, quá trình chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và tiến hành phiên tòa sơ thẩm của Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Vào ngày 19/12/2019, bà T có cho ông S vay số tiền 22.000.000đ và ông S có ký biên nhận nợ cho bà T. Sau khi vay thì ông S không đóng lãi và cũng không trả vốn cho bà T. Xét việc ông S có vay của bà T số tiền 22.000.000đ là đúng sự thật vì biên nhận có ông Lê Văn T1 ký tên làm chứng và ông T1 đã xác nhận vào ngày ông ký tên làm chứng vào biên nhận nợ thì ông S có thừa nhận đã nhận đủ 22.000.000đ của bà T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T. Buộc ông Nguyễn Văn S phải trả lại cho bà T số tiền 22.000.000đ.

- *Về án phí*: Buộc ông Nguyễn Văn S phải nộp 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay

tài sản với ông Nguyễn Văn S. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông S.

[3] Bà T trình bày có cho ông S vay số tiền 22.000.000đ, khi vay giữa hai bên có làm biên nhận đề ngày 19/12/2019. Trên biên nhận bà T cung cấp có ghi rõ số tiền vay là 22.000.000đ, lãi suất theo lãi suất Ngân hàng và đến ngày 05/5/2020 ông S sẽ hoàn trả đủ cho bà T. Đồng thời, trên biên nhận có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn S và chữ ký của người làm chứng ông Lê Văn T1 là trưởng ấp Đ.

[4] Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 23/02/2021 ông Lê Văn T1 trình bày: Giữa ông T1, bà T, ông S không có quan hệ bà con thân thuộc. Vào thời điểm bà T giao tiền cho ông S thì ông Thuận không có chứng kiến nhưng khi ông S và bà T đến nhà nhờ ông ký tên người làm chứng vào tờ biên nhận thì ông S thừa nhận đã nhận đủ tiền và đề nghị ông T1 ký tên làm chứng. Đồng thời, tại biên bản xác minh cùng ngày thì ông Thuận xác nhận ông S đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên quay về địa phương và lần về gần nhất là vào tháng 12/2020. Như vậy, sau thời điểm Tòa án thụ lý vụ án ông S vẫn có mặt tại địa phương nhưng ông không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử khẳng định việc ông S vay của bà T số tiền là 22.000.000đ là có thật và hiện tại ông S chưa hoàn trả số tiền này cho bà T. Vì vậy, buộc ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền vốn vay là 22.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Bà T không yêu cầu ông S trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn S phải nộp 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*Vĩ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự, Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T.

Buộc ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*- Án phí sơ thẩm:*

+ Buộc ông Nguyễn Văn S phải nộp 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Lệ T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền tạm ứng án phí 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0008424 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Quế Hương**